

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *02*/2013/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *26* tháng *4* năm *2013*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN	
C.V	Số:
ĐẾN	Ngày: <i>07</i> / <i>5</i> /2013.
	Chuyển:

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Chương trình hành động “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 6 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII; Thông báo kết luận số 55/KL/TU ngày 26/11/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình hành động xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020;

Xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 05/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến vào Chương trình hành động “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình hành động “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020” (có Chương trình tóm tắt kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của các Ban HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp để bổ sung hoàn thiện Chương trình hành động, quyết định ban hành Chương trình hành động “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020”; chỉ đạo tổ chức thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, Kỳ họp thứ 6 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2013./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- UB MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- BCĐ PC tham nhũng tỉnh, BCĐ GPMB tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc

TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên
trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020
(Quyết số: 02/2013/NQ-HĐND ngày 26/4/2013 của
HĐND tỉnh Thái Nguyên)

I. Mục đích, yêu cầu

- Gắn việc triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, những định hướng lớn về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung phát triển các lĩnh vực hạ tầng then chốt đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền công nghiệp gắn với phát triển vùng và địa phương, có phân kỳ đầu tư, ưu tiên các dự án quan trọng tạo sự đột phá và có sức lan tỏa lớn để tập trung đầu tư.

- Làm căn cứ để các cấp, các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII của tỉnh Thái Nguyên với mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020.

II. Những nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

1. Nhiệm vụ chung

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu nhằm đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, trong đó ưu tiên đầu tư 3 lĩnh vực chủ yếu là: Hạ tầng giao thông; Hạ tầng khu, cụm công nghiệp; Hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ. Đồng thời thực hiện các giải pháp, các chính sách để thực hiện các quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; các dự án phải đảm bảo tính thống nhất, tránh việc chồng lấn giữa các quy hoạch nhằm nâng cao hiệu quả triển khai dự án, tiết kiệm trong đầu tư.

- Thực hiện các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm khai thác và huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Tiến hành rà soát cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng theo hướng cải cách các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng.

2. Nhiệm vụ cụ thể trên từng lĩnh vực

2.1. Hạ tầng các lĩnh vực ưu tiên

2.1.1. Đối với hạ tầng giao thông

- Rà soát, triển khai quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến 2030 phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất.

- Về đường Quốc lộ:

+ Ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi nhất để hoàn thành tuyến QL3 mới Hà Nội – Thái Nguyên vào năm 2014, kiến nghị Trung ương tiếp tục đầu tư kéo dài tuyến đường QL3 mới từ Thái Nguyên đến Bắc Kạn trong giai đoạn 2015-2020.

+ Ưu tiên hoàn thành dự án Cải tạo, nâng cấp đường QL3 cũ vào năm 2014, kiến nghị các Bộ ngành Trung ương thực hiện các dự án Đường Hồ Chí Minh, đường Vành đai V Hà Nội, đường QL37.

- Về hệ thống đường tỉnh: Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống đường gom đường QL3 mới Hà Nội - Thái Nguyên đoạn qua Khu công nghiệp Yên Bình, cải tạo nâng cấp các tuyến đường ĐT266, ĐT 261 nhằm kết nối Khu công nghiệp, cụm công nghiệp với hệ thống đường Quốc lộ; tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai I, vành đai II và xây dựng hệ thống đường tỉnh theo quy hoạch.

- Về hệ thống đường giao thông đô thị: Cải tạo nâng cấp mở rộng hệ thống đường nội đô, thí điểm làm các đường nội đô bằng bê tông xi măng, nối giao thông khu vực và các tuyến đường cửa ngõ của tỉnh. Xây dựng các cầu quan trọng qua Sông Cầu để phát triển mở rộng thành phố.

- Về hệ thống đường giao thông nông thôn: Xây dựng các tuyến đường xã theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Về hệ thống đường sắt: Đề nghị Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án theo tinh thần Nghị quyết 37 NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về việc nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên; Thái Nguyên - Núi Hồng kéo dài sang Tuyên Quang, Thái Nguyên - Kép - Lưu Xá tạo liên kết trong khu vực.

- Về đường sông: Thực hiện nạo vét và đầu tư mở rộng Cụm cảng Đa Phúc theo Quy hoạch hệ thống cảng sông phía Bắc đã được Chính phủ phê duyệt. Xây dựng các bến tàu thủy phục vụ du lịch trên Hồ Núi Cốc.

- Về hệ thống cảng, bến bãi:

+ Thực hiện dự án đầu tư xây dựng cảng thông quan nội địa (ICD).

+ Đầu tư xây dựng Bến xe khách Trung tâm, Bến xe khách phía Nam và phía bắc thành phố Thái Nguyên, Bến xe khách trung tâm các huyện, thị, đồng thời hoàn thiện các tuyến xe buýt, trạm đỗ xe, điểm đỗ xe tĩnh ở các trung tâm huyện, thị để từng bước đưa hoạt động vận tải vào nền nếp.

2.1.2. Đối với hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho các cơ sở công nghiệp lớn trên địa bàn như: Dự án mở rộng Công ty Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II, Mỏ đa kim Núi Pháo...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào kết nối đến khu, cụm công nghiệp tạo sự đồng bộ hạ tầng bên trong và ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Yên Bình, Khu công nghiệp Diêm Thụy, Khu công nghiệp Quyết Thắng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công I, đảm bảo duy trì thường xuyên từ 30-50 ha đất sạch có hạ tầng đồng bộ, nhằm thu hút các nhà đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài (FDI).

2.2.3. Đối với hạ tầng khoa học và công nghệ giáo dục và đào tạo

a. Hạ tầng khoa học và công nghệ

- Ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho các Trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn xây dựng các cơ sở nghiên cứu khoa học để Thái Nguyên trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học của vùng.

- Xây dựng Đề án khuyến khích và chính sách ưu đãi để các doanh nghiệp đổi mới dây truyền, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

b. Hạ tầng Giáo dục và đào tạo

- Ưu tiên, tạo điều kiện cho các trường của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện tốt quy hoạch phát triển mạng lưới các Trường Đại học, Cao đẳng giai đoạn 2011-2020 theo quy hoạch Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Xây dựng đề án quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục và đào tạo, trong đó ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển mô hình trường quốc tế, trường chất lượng cao ở các cấp, bậc học; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học theo đề án đã được duyệt.

- Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2020.

2.2. Các lĩnh vực hạ tầng khác

2.2.1. Đối với hạ tầng kỹ thuật lĩnh vực phụ trợ điện, nước

a. Hạ tầng năng lượng điện

- Rà soát, hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, trong đó chú trọng việc ngầm hóa lưới điện khu vực trung tâm thành phố, thị xã.

- Đầu tư lưới điện trung áp đến chân hàng rào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo thứ tự ưu tiên cho vị trí đặc biệt để thu hút những dự án trọng điểm của tỉnh.

- Triển khai và thực hiện tốt Chương trình nâng cấp, cải tạo lưới điện nông thôn giai đoạn 2012-2015, đảm bảo cung cấp điện ổn định và có chất lượng cho sản xuất kinh doanh an toàn và giảm tổn thất điện năng.

- Xây dựng đề án khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm điện năng có hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng hoàn thành các dự án phục vụ nâng công suất điện.

b. Hạ tầng năng lượng nước

- Lập quy hoạch phát triển hệ thống cung cấp nước cho các trung tâm đô thị, các khu sản xuất tập trung.

- Xây dựng và triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp công suất các nhà máy nước trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. *Đối với hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu:* Rà soát các quy hoạch phát triển hạ tầng thủy lợi, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi kết hợp phòng, chống lũ ống, lũ quét ở khu vực miền núi, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất công, nông nghiệp và du lịch.

- Tổ chức, thực hiện tốt quy hoạch phòng chống lũ và chương trình nâng cấp hệ thống đê sông đến năm 2020, trong đó tập trung xây dựng hoàn thành các tuyến kè chống lũ đoạn qua thành phố Thái Nguyên và khu vực các trung tâm thị trấn, thị tứ kết hợp với phát triển đô thị ven sông.

- Xây dựng hoàn thành đầu tư các công trình, dự án thủy lợi trọng điểm đa mục tiêu, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu theo quy hoạch được duyệt.

2.2.3. *Đối với hạ tầng đô thị*

- Xây dựng quy hoạch định hướng phát triển hệ thống đô thị trung tâm và đô thị vệ tinh quanh thành phố Thái Nguyên theo định hướng phát triển đô thị Việt Nam.

- Hoàn thành xây dựng quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cho các đô thị, công trình hạ tầng thiết yếu.

- Xây dựng đề án huy động vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng đô thị tại thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và huyện Phổ Yên đáp ứng mục tiêu xây dựng thành phố Thái Nguyên trở thành trung tâm vùng Trung du miền núi phía Bắc; xây dựng thị xã Sông Công trở thành thành phố, huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp; thành lập và xây dựng mới thị xã Núi Cốc.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng hoàn thành các dự án trọng điểm khu vực thành phố như: Khu đô thị Hồ điều hoà Xương Rồng, Khu đô thị sinh viên thành phố Thái Nguyên, dự án đường Bắc Sơn, dự án đường Đô thị Đán - Núi Cốc.

- Triển khai và hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, khu công nghiệp đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai và hoàn chỉnh đề án quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, theo hướng chuyển đổi từ hình thức địa táng sang hỏa táng để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội.

- Xây dựng và triển khai đề án quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống cây xanh.

- Triển khai xây dựng nhà máy xử lý rác thải khu vực trung tâm các huyện, thành phố, thị xã.

2.2.4. *Đối với hạ tầng y tế*

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm y tế vùng Trung du miền núi phía Bắc, trong đó tập trung xã hội hóa để thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng y tế đảm bảo các đơn vị y tế công lập có đủ

điều kiện về cơ sở hạ tầng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; xây dựng cơ chế khuyến khích để huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở khám chữa bệnh chuyên sâu, chất lượng cao.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh đảm bảo điều kiện cho các bệnh viện được nâng cấp, nâng hạng theo quy hoạch được duyệt.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống Bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thành thị đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phòng bệnh cho nhân dân.

2.2.5. Đối với hạ tầng văn hoá, thể thao và du lịch

- Xây dựng quy hoạch và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh tới cơ sở, trong đó ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi hoàn thiện Dự án khu trung bày ngoài trời của Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam; xây dựng các dự án văn hóa, thể thao hiện đại như: Nhà hát ca múa dân gian Việt Bắc, sân golf, trung tâm thi đấu thể thao, trung tâm đua thuyền ...

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện các cơ sở hạ tầng du lịch, phấn đấu xây dựng khu du lịch Hồ Núi Cốc thành khu du lịch Quốc gia, quần thể ATK liên hoàn Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn, khu du lịch hang Phượng Hoàng - Suối Mỏ Gà, các điểm du lịch trên địa bàn thành phố đủ điều kiện để phục vụ đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa - du lịch toàn quốc và khu vực.

2.2.6. Đối với hạ tầng thương mại

- Triển khai và thực hiện tốt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch điện tử, bán hàng qua mạng. Nâng cấp sàn giao dịch điện tử tỉnh Thái Nguyên đảm bảo đáp ứng yêu cầu an toàn, an ninh, tin cậy và bền vững.

2.2.7. Đối với hạ tầng thông tin

a. Hạ tầng bưu chính viễn thông

- Quy hoạch mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển mạng truy nhập hữu tuyến (cáp quang, cáp đồng). Mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao hiệu quả sử dụng mạng thông tin di động thế hệ thứ 3 (3G), tăng cường phát triển thông tin ở vùng sâu, vùng xa.

- Triển khai thực hiện số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và viễn thông dùng riêng cho các cơ quan nhà nước trên cơ sở tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng của mạng viễn thông công cộng nhằm đảm bảo cho các hội nghị trực tuyến, an toàn và an ninh thông tin.

b. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, trước hết tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu về: Thủ

tục hành chính, cán bộ công chức, viên chức; kinh tế công nghiệp và thương mại; tài nguyên môi trường; dân cư; tài chính; doanh nghiệp; dự án đầu tư.

- Xây dựng hệ thống thông tin dùng chung toàn tỉnh và chuyên ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực để triển khai các chương trình phát triển công nghiệp phần cứng, phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin.

III. Một số giải pháp để phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các cơ chế chính sách đảm bảo đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội như:

- Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, trọng tâm là quy định quản lý khu dân cư, khu đô thị; quy định quản lý đầu tư theo các hình thức BT, BOT, BTO và PPP.

- Chính sách về ưu đãi khuyến khích ưu đãi đầu tư.

- Chính sách pháp luật về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng.

2. Giải pháp về tổ chức và thực hiện quy hoạch

- Nâng cao chất lượng xây dựng, thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng. Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của ngành, địa phương đảm bảo tính đồng bộ, liên ngành trên phạm vi của tỉnh, trong đó chú trọng việc lựa chọn một số công trình quan trọng có sức lan tỏa, tạo sự đột phá nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Chú trọng xây dựng quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, theo hướng hiện đại. Quan tâm quy hoạch chi tiết các trung tâm cụm xã, các xã theo tiêu chí nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lập, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch. Chú trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch.

- Thực hiện tốt công tác công khai thông tin, quy hoạch về phát triển kết cấu hạ tầng để dân biết, dân tham gia giám sát.

3. Giải pháp về vốn đầu tư

Có cơ chế thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội; huy động tối đa, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Huy động các nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

+ Vận động thu hút nguồn vốn ODA để đầu tư xây dựng các dự án, công trình theo định hướng của Chính phủ và định hướng phát triển tỉnh Thái Nguyên, trong đó chú trọng những dự án có tính khả thi cao, có hiệu quả kinh tế để đầu tư xây dựng.

+ Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tăng tỷ lệ điều tiết và vốn ngân sách từ Trung ương cho tỉnh.

+ Hàng năm, ưu tiên nguồn vốn từ cấp quyền sử dụng đất cho đầu tư các công trình tạo ra nguồn thu cho tỉnh.

+ Ưu tiên, sử dụng tiền thuê đất một lần của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp để tái đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất của tỉnh để phục vụ mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư theo các hình thức hợp đồng BT, BOT, BTO, PPP cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Kiên quyết thu hồi các dự án sử dụng không có hiệu quả.

4. Giải pháp về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng

- Thực hiện tốt Đề án: Cải thiện môi trường đầu tư, Nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh công tác cải cách các thủ tục hành chính, thực hiện tốt phương châm “3 thân thiện” theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

- Nâng cao năng lực thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn trong đầu tư xây dựng.

- Đẩy mạnh công tác giám sát của các cơ quan chức năng và giám sát cộng đồng trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ công chức làm công tác quản lý, xây dựng, vận hành và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng.

5. Giải pháp về công tác tuyên truyền

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để các thành phần kinh tế và nhân dân ủng hộ, tích cực tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của tỉnh./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN